

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST  
Ngày 08-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thu Hương;

Ông Hà Văn Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1950, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn G (đã chết) và bà Ngô Thị K (đã chết); vợ: Bé Thị C; con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/12/2024 cho đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:** Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trần Tiến D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu tái định cư H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2024, Công an huyện T tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của ông Hoàng Minh D, trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc: Hoàng Minh D được Trần Tiến D, trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ủy quyền tố giác ông Hoàng Văn T, trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã có hành vi hủy hoại tài sản của gia đình Trần Tiến D, cụ thể: Khoảng năm 2022, ông T đã thực hiện hành vi chặt phá 11 cây Trám của gia đình Trần Tiến D trồng từ năm 2003 (có đường kính từ 19cm đến 21cm) tại khu đồi P thuộc Thôn C, xã C, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản kiểm tra xác minh tại thực địa theo đơn khiếu kiện đề ngày 19/9/2022 tại địa điểm P ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T thể hiện: Tổng số cây Hoàng Văn T thực hiện hành vi hủy hoại của gia đình Trần Tiến D là 12 cây Trám và 04 cây Xoan. Xác định hiện trường tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 103, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, là diện tích đất chưa sử dụng và do Ủy ban nhân dân xã C, huyện T quản lý, phát hiện còn 04 gốc cây Trám trắng đã bị mục nát, số gốc cây còn lại do thời gian đã lâu nên đã bị mục nát hoàn toàn không thể xác định được. Hoàng Văn T xác định 04 gốc cây trên là các gốc thân cây Trám trắng mà ông đã dùng dao, búa khoanh vện quanh gốc và chặt phá khoảng năm 2022 còn để lại trên hiện trường. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành tạm giữ: 01 dao kim loại, dài 35 cm, chuôi (tay cầm) loại liền lưỡi dao dài 10 cm, lưỡi dao có kích thước 25 x 5,5 cm, đã qua sử dụng và 01 búa (rìu) kim loại cán gỗ, phần lưỡi búa (rìu) kim loại có kích thước 13 cm x 6cm, phần cán gỗ (tay cầm) dài 60 cm, đã qua sử dụng là công cụ của ông Hoàng Văn T sử dụng để thực hiện việc “khoanh vện” thân cây và chặt phá 12 cây Trám, 04 cây Xoan của gia đình Trần Tiến D.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại (12 cây Trám và 04 cây Xoan) là 13.914.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Do Hoàng Văn T cho rằng gia đình Trần Tiến D đã trồng các cây Trám, cây Xoan trên diện tích đất thuộc quyền sở hữu của gia đình ông tại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 1, diện tích 136.721 m<sup>2</sup> tại N, thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ622219 mang tên Hoàng Văn T1 (là con trai của Hoàng Văn T) nhưng không chịu di dời. Khoảng năm 2018 - 2019, Hoàng Văn T đã dùng dao “khoanh vện”

gốc 12 cây Trám và 04 cây Xoan của gia đình Trần Tiến D mục đích để cây chết dần. Tuy nhiên, sau đó cây vẫn chưa chết hẳn nên khoảng cuối năm 2022, Hoàng Văn T đã sử dụng búa (rìu) để chặt hạ tổng số 12 cây Trám và 04 cây Xoan trên của gia đình Trần Tiến D, mục đích để lấy lại đất sử dụng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTĐ ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại ông Trần Tiến D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với 12 cây Trám và 04 cây Xoan bị hủy hoại theo Hội định giá tài sản Tổ tụng hình sự, giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 13.914.000 đồng, ngoài ra ông D không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Hủy hoại tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; Điều 50; điểm i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại dài 35 cm; 01 búa (rìu) kim loại, đã qua sử dụng.

Án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Tiến D, tổng cộng số tiền 13.914.000 đồng.

Người bào chữa nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án khởi điểm theo Viện kiểm sát đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại

phiên tòa vắng mặt ông Trần Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy sự vắng mặt của ông Trần Văn T không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Khoảng năm 2018 - 2019, tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 103, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi dùng dao “khoanh vện” gốc 12 cây Trám và 04 cây Xoan là tài sản của gia đình ông Trần Tiến D. Đến năm 2022, bị cáo Hoàng Văn T tiếp tục thực hiện hành vi dùng búa (rìu) chặt hạ toàn bộ 12 cây Trám và 04 cây Xoan trên. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 13.914.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong hàng xóm, do tranh chấp quyền sử dụng đất nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao đi chặt phá, hủy hoại tài sản của ông Trần Tiến D nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, tiền án, tiền sự: Chưa có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, được Chủ tịch UBND huyện T tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ công tác Hội Cựu giáo chức, nhiệm kỳ 2016-2021; Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022) và 75 năm ngày thành lập ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn (1947-2022). Bị cáo được Hội Cựu giáo chức huyện T tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội năm 2023 và được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội Cựu giáo chức Việt Nam. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Do đó, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật

nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Từ những đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo Hoàng Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản riêng, ngoài lương hưu ra bị cáo không có thu nhập gì khác về kinh tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những dụng cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 con dao kim loại dài 35 cm; 01 búa (riệu) kim loại, đã qua sử dụng, .

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền về hủy hoại tài sản là 13.914.000 đồng cho ông Trần Tiến D. Xác nhận ngày 08/4/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả, nay bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là 12.914.000 đồng. Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[10] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Hoàng Văn T, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 50 điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 331, 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Hủy hoại tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (08/4/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chí Minh, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự*

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại dài 35 cm, chuôi (tay cầm) loại liền, lưỡi dao dài 10 cm, lưỡi dao có kích thước 25 x 2,5 cm đã qua sử dụng; 01 búa (rìu) kim loại, đã qua sử dụng.

*(Chi tiết vật chứng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định ngày 20/02/2025).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hủy hoại cho ông Trần Tiến D tổng cộng số tiền 13.914.000 đồng (mười ba triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000 (một triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0002111 ngày 08/4/2025. Nay bị cáo tiếp

tục bồi thường cho bị hại là 12.914.000 (mười hai triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo giá ngạch cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiền**